

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN LÃO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 29-6-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nhạn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thắng;

Bà Phạm Thị Nga.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 389/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 492/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Đào Đăng T, trú tại: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H, đăng ký hộ khẩu thường trú: P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện trú tại: Thôn B, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2022 và các bản tự khai của nguyên đơn anh Đào Đăng T trình bày:*

Anh T xây dựng hạnh phúc với chị Nguyễn Thị H do tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03 tháng 12 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống vợ chồng anh nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không có sự thông cảm, chia sẻ với nhau nên không tìm được tiếng nói chung, chị H sống không chung thủy làm mất niềm tin đối với anh, chị H nhiều lần bỏ đi. Anh đã khuyên can nhưng chị H không thay đổi cách sống. Vợ chồng mâu thuẫn được gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn B, xã M, huyện A từ tháng 01 năm 2020. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay không còn quan tâm, liên lạc với nhau vì tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Đào Đăng L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005 và Đào Hà V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009. Ly hôn anh đề nghị được nuôi con Đào Đăng L, anh T nhường chị H nuôi con Đào Hà V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị Nguyễn Thị H có lời khai thể hiện: Chị nhất trí lời khai của anh T về thời gian và điều kiện kết hôn. Thời gian đầu chung sống tình cảm vợ chồng bình thường. Trong Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do anh T nhiều lần chửi, xúc phạm, đánh làm nhục chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Cuộc sống vợ chồng không dung hòa được, vợ chồng không còn quan tâm và không còn tình cảm với nhau. Anh T đề nghị ly hôn chị mục đích anh T lấy vợ mới nhưng không chia tài sản, công sức của chị đóng góp trong 18 năm cùng anh T xây dựng. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Chị nhất trí chị và anh T có 02 con chung, họ tên tuổi như anh T trình bày. Ly hôn chị nhường anh T nuôi con Đào Đăng L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005, chị nhận nuôi con Đào Hà V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009 và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con Đào Hà V số tiền là 2.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: Chị H trình bày toàn bộ căn nhà cấp 4 xây trên diện tích đất 90m<sup>2</sup> là của bố mẹ anh T cho vợ chồng chị, vợ chồng chị có tiền đóng góp xây nhà nhưng bố mẹ anh T chưa làm thủ tục tặng quyền sử dụng đất cho vợ chồng chị, ngôi nhà hiện trị giá 1.000.000.000đ (một tỷ đồng). Tài sản trong nhà có ti vi, tủ lạnh, máy giặt, xe máy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn anh Đào Đăng T đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên họp, phiên hòa giải và phiên tòa là không tuân thủ các điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét

xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử cho anh Đào Đăng T được ly hôn chị Nguyễn Thị H. Về con chung: Giao cho anh Đào Đăng T nuôi con Đào Đăng L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005; giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con Đào Hà V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết; chị H yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm: 01 căn nhà và công trình phụ có diện tích 90m<sup>2</sup> trị giá 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) và tài sản trong nhà gồm: Ti vi, tủ lạnh, máy giặt, xe máy. Tuy nhiên chị H không nộp tiền tạm ứng án phí nên Tòa án không thụ lý giải quyết. Về án phí: Anh Đào Đăng T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đào Đăng T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn B, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

[2] Bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị H.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Đăng T và chị Nguyễn Thị H xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 12 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng được xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống anh T và chị H nhiều lần xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, cách sống không phù hợp nhau, vợ chồng không có sự tin tưởng nhau về tình cảm dẫn đến không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần vợ chồng cãi vã, xô xát, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Chị H về nhà bố mẹ để ở thôn B, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng từ tháng 01 năm 2020 và sống ly thân với anh T từ đó đến nay, hai bên không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa anh T và chị H đã trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin ly hôn chị H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Đào Đăng T và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Đào Đăng L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005 và Đào Hà V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009. Ly hôn anh T nhận nuôi con Đào Đăng L, nhường chị H nuôi con Đào Hà V. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H nhất trí nhưng chị H yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con Đào Hà V số tiền 2.000.000đ/tháng, anh T không đồng ý. Xét hiện nay anh T và chị H mỗi người đang nuôi một con ổn định, cháu Lâm có đơn đề nghị được ở với bố Đào Đăng T, cháu Vi có đơn đề nghị được ở với mẹ Nguyễn Thị H. Căn cứ vào tài liệu xác minh tại gia đình và địa phương cho thấy hiện anh T và chị H đều có nơi ở ổn định, có việc làm đảm bảo nuôi con nên Hội đồng xét xử giao cho anh T nuôi con Đào Đăng L, giao cho chị H nuôi con Đào Hà V là phù hợp. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[5] Về tài sản chung: Anh Đào Đăng T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị chia tài sản khi ly hôn. Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 179/TB-TA ngày 29 tháng 3 năm 2022, chị H đã nhận trực tiếp Thông báo trên ngày 29 tháng 3 năm 2022, theo quy định tại khoản 2 Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chị H không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí. Tòa án triệu tập chị H nhiều lần nhưng đều vắng không có lý do nên Tòa án không thụ lý yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị H.

[6] Về án phí: Anh Đào Đăng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 235 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Anh Đào Đăng T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Giao cho anh Đào Đăng T nuôi con Đào Đăng L, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2005; giao cho chị Nguyễn Thị H nuôi con Đào Hà V, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2009. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh Đào Đăng T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Đào Đăng T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001175 ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Anh Đào Đăng T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Đào Đăng T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- UBND xã C;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nhạn**